

⚖ **Số chứng thư:** 012/2025/A.200 (**Số hợp đồng:** **A.227/25**/SaigonPA/HĐ)

⚖ **Khách hàng yêu cầu thẩm định giá:** Công Ty TNHH Đầu Tư A.R.T

⚖ **Địa chỉ:** 9/12 phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, TP HCM (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)

Tài sản thẩm định giá: Giá trị quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình xây dựng

⚖ **Địa chỉ tài sản thẩm định:** Thửa đất số 543, 572, cùng tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)

⚖ **Ngày phát hành chứng thư:** 19/11/2025.



CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Công Ty TNHH Đầu Tư A.R.T

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số A.227/25/SaigonPA/HĐ ngày 17/11/2025 ký kết giữa Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn và Công Ty TNHH A.R.T;

Căn cứ Báo cáo thẩm định giá số 012/2025/A.200 ngày 19/11/2025 của Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn;

Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn cung cấp Chứng thư thẩm định giá số 012/2025/A.200 ngày 19/11/2025 với các nội dung sau đây:

1. KHÁCH HÀNG YÊU CẦU THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên khách hàng: Công Ty TNHH Đầu Tư A.R.T
- Địa chỉ: 9/12 phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, TP HCM (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)
- MST số : 0311501489

2. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên DN : Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn (Saigon PA)
- Địa chỉ : Tầng 2-3, số 151 Trần Huy Liệu, Phường Phú Nhuận, TP HCM.

3. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Giá trị quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất tại các thửa đất số 543, 572, cùng tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM).

4. THỜI ĐIỂM THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tháng 11/2025. Ngày khảo sát hiện trạng 17/11/2025.

5. MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Phục vụ cho việc vay vốn.

6. CƠ SỞ GIÁ TRỊ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Cơ sở giá trị thị trường.

7. GIẢ THIẾT VÀ GIẢ THIẾT ĐẶC BIỆT:

- Pháp lý của tài sản thẩm định giá là hợp pháp.
- Điều kiện giao dịch trên thị trường bình thường, người bán sẵn sàng bán và người mua sẵn sàng mua, không bị chi phối bởi lý do chủ quan khác.
- Giá ước tính giao dịch thành công là giá đại diện cho tài sản trên thị trường.
- Người cung cấp thông tin/hướng dẫn khảo sát có đầy đủ thẩm quyền, hiểu biết về tài sản.
- Giả thiết: Giá trị quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 543, 572, cùng tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM) xác định trong điều kiện hợp thửa.
- Giả thiết đặc biệt: không có

8. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Cách tiếp cận từ thị trường – Phương pháp so sánh.
- Cách tiếp cận từ chi phí – Phương pháp chi phí thay thế.

9. GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

STT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VND/m ²)	Giá trị thẩm định (VND)
1	Thửa đất số 572, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	370,20		16.368.955.200
1.1	Giá trị quyền sử dụng đất ở đô thị ngoài lộ giới	368,80	44.382.000	16.368.081.600
1.2	Giá trị quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm trong lộ giới	1,40	624.000	873.600
2	Thửa đất số 543, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP HCM (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	125,20		9.047.476.400
2.1	Giá trị quyền sử dụng đất ở đô thị ngoài lộ giới	122,70	44.382.000	5.445.671.400
2.2	Giá trị quyền sử dụng đất ở đô thị trong lộ giới	2,50	14.144.000	35.360.000
2.3	Giá trị quyền sở hữu công trình xây dựng	502,50		3.566.445.000
Tổng giá trị (VND)				25.416.431.600
Tổng giá trị làm tròn (VND)				25.416.000.000

Kết luận tổng giá trị tài sản (làm tròn): 25.416.000.000 VND.

Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ bốn trăm mười sáu triệu đồng.

10. THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ

- Thời hạn sử dụng kết quả thẩm định giá tài sản này là sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành chứng thư thẩm định giá này.

11. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Kết quả thẩm định giá chỉ có hiệu lực khi các bên tham gia tuân thủ và hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng thẩm định giá số A.227/25/SaigonPA/HĐ. Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ thanh toán đã ghi trong Hợp đồng nêu trên trong thời hạn quy định thì mặc nhiên hợp đồng vô hiệu và toàn bộ Chứng thư/ Báo cáo thẩm định giá liên quan đến Hợp đồng này nếu được thoả thuận giao trước cho khách hàng sẽ không có giá trị pháp lý.
- Kết quả thẩm định giá trên chỉ có giá trị khi chủ tài sản đã hoàn tất các thủ tục pháp lý và nghĩa vụ tài chính về quyền sử dụng đất và/hoặc quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định của Pháp luật.
- Đối với giá trị quyền sử dụng đất có diện tích đất nằm trong phạm vi lộ giới, SaigonPA xác định giá trị đơn giá đất theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024.
- Giá trị tài sản được ước tính trong điều kiện hợp thửa. Việc tách riêng từng thửa có thể làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản. Do đó, Saigon PA đề nghị khách hàng lưu ý khi sử dụng kết quả thẩm định giá.
- Khách hàng là chủ tài sản hoặc bên thứ ba yêu cầu thẩm định giá phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc cung cấp hồ sơ pháp lý, tài liệu liên quan quyền sở hữu, quyền sử dụng, đặc tính kinh tế - kỹ thuật và các tính năng khác có liên quan đến tài sản thẩm định và hướng dẫn Saigon PA khi khảo sát vị trí và hiện trạng thực tế tài sản.

- Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số lượng và các thông tin khác liên quan đến tài sản được thẩm định giá đã cung cấp. Saigon PA không thẩm định tính sở hữu hợp pháp hay những thay đổi pháp lý trên giấy tờ gốc mà có thể hiện hoặc không thể hiện trên bản sao đã được cung cấp, và Saigon PA giả định rằng tất cả giấy tờ pháp lý được cung cấp là trung thực và chính xác.
- Kết quả thẩm định giá trên đây, mặc dù đã được khảo sát, phân tích rất kỹ lưỡng nhưng vẫn là ý chủ quan của Tổ thẩm định giá. Nó có giá trị tham khảo cho mục đích đã ghi trong hợp đồng tại thời điểm thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng "cho một mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng tại hợp đồng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng chứng thư sai mục đích đã yêu cầu.
- Báo cáo thẩm định giá được lập dựa trên pháp lý, đặc điểm kinh tế kỹ thuật, hiện trạng của tài sản thẩm định, năng lực chuyên môn của tổ thẩm định, các giả định, giả thiết được nêu xuyên suốt trong nội dung của báo cáo. Độ tin cậy của báo cáo phụ thuộc nhiều vào khả năng nhận xét và mức độ am hiểu của người đọc đối với các điều khoản đính kèm trong bản báo cáo này. Saigon PA hoàn toàn không có bất kỳ lợi ích nào, ngoài hợp đồng dịch vụ thẩm định giá, có thể gây ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định.
- Các số liệu được đo lại trên bản vẽ sơ đồ nhà đất hoặc bản đồ quy hoạch như diện tích, chiều rộng mặt tiền, chiều rộng mặt cắt đường (nếu có) chỉ mang tính tham khảo do có thể có sự sai lệch tỷ lệ trên bản vẽ hoặc sai số trong quá trình đo đạc của tổ thẩm định. Sự sai lệch này có thể ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan lưu ý khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ có giá trị khi đi kèm với các giả thiết, giả định được nêu xuyên suốt trong báo cáo thẩm định giá. Khách hàng và các bên liên quan chấp nhận rủi ro khi một số giả định được nêu ra có thể không chính xác trong thực tế, làm ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan cần xem xét kỹ trước khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Chứng thư thẩm định giá được phát hành 03 bản chính, trong đó Saigon PA giữ 01 bản, khách hàng giữ 02 bản - có giá trị như nhau.
- Mọi hình thức sao chép Chứng thư thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Saigon PA đều là hành vi vi phạm pháp luật.

TRỢ LÝ THẨM ĐỊNH VIÊN

THẨM ĐỊNH VIÊN

**TUQ. CTHĐTV kiêm GIÁM ĐỐC
P. CHỦ TỊCH HĐTV**



Nguyễn Tấn Tài



ThS. Lê Lực Quang
Số thẻ ĐDV về giá: XII17.1821



Nguyễn Thị Diệu Vi
Số thẻ ĐDV về giá: IX14.1228

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH GIÁ

1. CÁC THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Tên DN : Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn (Saigon PA)
- Địa chỉ : Tầng 2-3, số 151 Trần Huy Liệu, Phường Phú Nhuận, TP HCM.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá mã số 012/TĐG do Bộ Tài chính cấp lần đầu ngày 19/08/2015 và cấp đổi lần 4 ngày 27/06/2025.
- Hoạt động theo Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh sách thẩm định về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025.
- Điện thoại : 0236.358.8068 Fax: 0236.358.8068
- Email : info@thamdinghgiaisaigon.com Website: www.thamdinghgiaisaigon.com

2. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CUỘC THẨM ĐỊNH GIÁ:

2.1. Thông tin về khách hàng thẩm định giá:

- Tên khách hàng: Công Ty TNHH Đầu Tư A.R.T
- Địa chỉ: 9/12 phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, TP HCM (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)
- MST số : 0311501489

2.2. Thông tin về tài sản thẩm định giá:

- Giá trị quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất tại các thửa đất số 543, 572, cùng tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)

2.3. Mục đích thẩm định giá:

- Phục vụ công tác vay vốn.

2.4. Cơ sở giá trị thẩm định giá:

- Cơ sở giá trị thị trường.

2.5. Thời điểm thẩm định giá:

- Tháng 11/2025.
- Ngày khảo sát hiện trạng 17/11/2025.

2.6. Nguồn thông tin được sử dụng trong quá trình thẩm định giá:

- Thông tin do khách hàng cung cấp;
- Thông tin thu thập trực tiếp từ kết quả khảo sát thực tế tại khu vực thẩm định giá;
- Thông tin thị trường về các giao dịch/rao bán tài sản trên các báo, internet, sàn giao dịch bất động sản và các phương tiện truyền thông khác đã qua kiểm chứng;
- Thông tin từ các văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực thẩm định giá;
- Thông tin từ cơ sở dữ liệu sẵn có của Công ty Thẩm định giá Sài Gòn.

2.7. Căn cứ pháp lý để thẩm định giá:

- Luật giá số 16/2023/QH15 ngày 19/06/2023;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Luật nhà ở số 27/2023/QH15 ngày 27/11/2023;
- Nghị định số 78/2024/NĐ-CP ngày 01/07/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều chỉnh điều của Luật giá về thẩm định giá.
- Nghị định 95/2024/NĐ-CP ngày 24/07/2024 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở;
- Nghị định số 71/2024 ngày 27/06/2024 của Chính phủ về Quy định về giá đất;
- Thông tư 34/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Quy định thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá;
- Thông tư số 30/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về quy tắc đạo đức nghề nghiệp thẩm định giá, phạm vi công việc thẩm định giá, cơ sở giá trị thẩm định giá, hồ sơ thẩm định giá;
- Thông tư số 32/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về cách tiếp cận từ thị trường, cách tiếp cận từ chi phí, cách tiếp cận từ thu nhập;
- Thông tư số 31/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về thu thập và phân tích thông tin về tài sản thẩm định giá;
- Thông tư số 36/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về thẩm định giá doanh nghiệp;
- Thông tư số 37/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Ban hành các chuẩn mực định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình;
- Thông tư số 38/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Quy trình về đánh giá hoạt động doanh nghiệp thẩm định giá; trích lập dự phòng rủi ro nghề nghiệp, chế độ báo cáo về hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá và chi phí phục vụ cho việc thẩm định giá của hội đồng thẩm định giá;
- Thông tư số 42/2024/TT-BTC ngày 20/06/2024 của Bộ Tài chính, Ban hành Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về Thẩm định giá bất động sản;
- Thông tư số 39/2024/TT-BTC ngày 16/05/2024 của Bộ tài chính về Quy trình đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức và cấp chứng chỉ nghiệp vụ thẩm định giá;
- Thông tư số 19/VBHN-BTC ngày 20/07/2017 của Bộ Tài chính, Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định;
- Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/6/2013 và áp dụng từ năm tài chính năm 2013, được sửa đổi, bổ sung bởi 02 Thông tư sau:
- Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/11/2016 và áp dụng từ năm tài chính 2016.
- Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/5/2017 và áp dụng từ năm tài chính 2016.
- Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024;

- Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/qđ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND ngày 24/09/2024 do Ủy ban nhân dân TP Hồ Chí Minh ban hành bảng giá nhà ở, công trình, vật kiến trúc xây dựng mới phần xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định số 419/QĐ-BXD ngày 11/04/2025 của Bộ Xây Dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2024;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309509811 ngày 09/11/2009 và cấp đổi ngày 19/06/2025;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá số 012/TĐG ngày 19/08/2015; cấp lại lần 4 ngày 27/06/2025;
- Thông báo số 1271/TB-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố Danh sách thẩm định về giá đủ điều kiện hành nghề thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025 tại các doanh nghiệp thẩm định giá; Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá, chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá không bảo đảm điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá kể từ ngày 01/01/2025;
- Hợp đồng thẩm định giá số A.227/25/SaigonPA/HĐ ngày 17/11/2025 ký kết giữa Công ty TNHH Thẩm định giá Sài Gòn và Công Ty TNHH Đầu Tư A.R.T;
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 216206, có sổ vào sổ cấp GCN CH01314 do UBND quận 2 cấp ngày 07 tháng 4 năm 2011.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 147224, có sổ vào sổ cấp GCN CH04148 do UBND quận 2 cấp ngày 01 tháng 11 năm 2016.
- Các tài liệu khác có liên quan.

3. THÔNG TIN VỀ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

3.1. Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 543, tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)

3.1.1. Vị trí

- Tài sản thẩm định tọa lạc tại: thửa đất số 543, tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM).
- Vị trí: Tài sản thẩm định tiếp giáp hẻm xi măng rộng khoảng 3m – 4m (đoạn hẹp nhất khoảng 2,7m), vị trí tài sản cách đường số 14 khoảng 50m, cách đường Nguyễn Duy Trinh khoảng 100m. Căn cứ hồ sơ pháp lý khách hàng cung cấp, hiện trạng thực tế tài sản trong quá trình khảo sát dưới sự hướng dẫn của khách hàng, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định liền kề với thửa đất số 572, tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM) hợp thành một khối thống nhất.

3.1.2. Hiện trạng khu đất

- Diện tích đất được chứng nhận theo giấy chứng nhận là: 125,2 m². Trong đó:
 - + Diện tích đất ở tại đô thị ngoài lộ giới: 122,7 m²
 - + Diện tích đất ở tại đô thị trong lộ giới: 2,5 m²
 - + (Căn cứ theo giấy chứng nhận tại mục III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đã được chỉnh lý cập nhật)

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị;
- Chiều rộng mặt tiền: khoảng 5,36m;
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài;
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
- Hình dạng lô đất: Cân đối.
- Hiện trạng sử dụng hiện tại: Nhà 3 tầng + hầm + lửng + sân thượng.

3.1.3. Công trình xây dựng trên đất

- Tổng diện tích sàn xây dựng theo giấy chứng nhận: 502,5m².
- Quy mô/Số tầng: Nhà 3 tầng + hầm + lửng + sân thượng.
- Kết cấu xây dựng: Tường gạch, nền, sàn BTCT, mái BTCT.
- Hiện trạng: Đang được sử dụng bình thường.
- Đánh giá chất lượng còn lại của công trình xây dựng:
 - + Ngoại quan tổng thể bên ngoài ở mức trung bình khá.
 - + Tường gạch ở mức trung bình khá, tường có dấu hiệu bong tróc.
 - + Nền sàn ở mức trung bình khá, trầy xước nhiều.
 - + Mái có dấu hiệu xuống cấp.

- Chất lượng còn lại của công trình xây dựng:

Kết cấu chính	Tỷ lệ của kết cấu chính %	Tỷ lệ hao mòn %	Tỷ lệ chất lượng còn lại %	Tỷ lệ còn lại của kết cấu chính %
Móng	10	20	80	8
Khung, cột	-	-	-	-
Tường	18	26	74	13,32
Nền,sàn	17	22	78	13,26
Kết cấu đỡ mái	-	-	-	-
Mái	12	30	70	8,4
Tổng cộng	57			42,98
Tỷ lệ chất lượng còn lại của công trình (%)				75,40%

3.1.4. Thông tin quy hoạch

- Tài sản thẩm định thuộc quy hoạch đất ở hiện hữu cải tạo theo Quyết định số 5303/QĐ-UBND do UBND thành phố Hồ Chí Minh duyệt ngày 26/09/2013 theo "Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bình Trưng Tây 125.54ha, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2 (quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, giao thông)" và một phần đất thuộc quy hoạch đất giao thông theo giấy chứng nhận.
(nguồn: thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn)

3.2. Quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 572, tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)

3.2.1. Vị trí

- Tài sản thẩm định tọa lạc tại: thửa đất số 572, tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM).
- Vị trí: Tài sản thẩm định tiếp giáp hẻm xi măng rộng khoảng 3m – 4m (đoạn hẹp nhất khoảng 2,7m), vị trí tài sản gần mộ, cách đường số 14 khoảng 50m, cách đường Nguyễn Duy Trinh khoảng 100m. Căn cứ hồ sơ pháp lý khách hàng cung cấp, hiện trạng thực tế tài sản trong quá trình khảo sát dưới sự hướng dẫn của khách hàng, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định liền kề với thửa đất số 543, tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM) hợp thành một khối thống nhất.

3.2.2. Hiện trạng khu đất

- Diện tích đất được chứng nhận theo giấy chứng nhận là: 370,2 m². Trong đó:
 - + Diện tích đất ở tại đô thị ngoài lộ giới: 368,8 m²
 - + Diện tích đất trồng cây lâu năm trong lộ giới: 1,4 m²*(Căn cứ theo giấy chứng nhận tại mục III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất)*
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm;
- Chiều rộng mặt tiền: khoảng 2,67m;
- Thời hạn sử dụng đất: Đất ở tại đô thị: lâu dài, đất trồng cây lâu năm đến ngày 05/03/2060.
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng;
- Hình dạng lô đất: Không cân đối.
- Hiện trạng sử dụng hiện tại: Đất trống.

3.2.3. Thông tin quy hoạch

- Tài sản thẩm định thuộc quy hoạch đất ở hiện hữu cải tạo theo Quyết định số 5303/QĐ-UBND do UBND thành phố Hồ Chí Minh duyệt ngày 26/09/2013 theo “Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Bình Trưng Tây 125.54ha, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2 (quy hoạch sử dụng đất, kiến trúc, giao thông)” và một phần đất thuộc quy hoạch đất giao thông theo giấy chứng nhận.
(nguồn: thongtinquyhoach.hochiminhcity.gov.vn)

4. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG, CÁC THÔNG TIN VỀ THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CỦA NHÓM (LOẠI) TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

4.1. Thông tin tổng quan về thị trường

- Qua khảo sát thông tin tại khu vực thẩm định giá, Saigon PA nhận định thị trường cung cầu bất động sản tương đối dồi dào đối với tài sản là đất ở tại đô thị, căn hộ có quy mô diện tích vừa và nhỏ.
- Thông tin rao bán chủ yếu từ website, môi giới, chủ tài sản Giao dịch được thực hiện chủ yếu thông qua thỏa thuận giá giữa bên mua và bên bán.
- Triển vọng: Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô trong nước thuận lợi, tăng trưởng kinh tế phục hồi, mặt bằng lãi suất duy trì ở mức thấp, lạm phát tăng trong tầm kiểm soát, hàng loạt văn bản luật mới về bất động sản có hiệu lực, thị trường bất động sản bước đầu có những tín hiệu phục hồi tích cực cả về giá lẫn khối lượng giao dịch. Mặc dù vẫn còn một số khó khăn như tăng trưởng tín dụng ngành còn thấp, áp lực đáo hạn trái phiếu đối với doanh nghiệp bất động sản còn lớn, vướng mắc về pháp lý nhưng với triển vọng tăng trưởng kinh tế, điều kiện vĩ mô tích cực, các biện pháp tháo gỡ khó khăn của Chính phủ, Saigon PA nhận định thị trường bất động sản trong nước nói chung và tại khu vực thẩm định giá nói riêng nhiều khả năng tiếp tục đà phục hồi trong trung hạn và phát triển ổn định trong dài hạn.

4.2. Thông tin về các yếu tố kinh tế, xã hội và các yếu tố khác có ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định

- Yếu tố về kinh tế: Khu dân cư tập trung đông đúc; hoạt động kinh tế phát triển; thu nhập bình quân đầu người ở mức cao.
- Yếu tố về xã hội: Cơ sở hạ tầng giao thông phát triển; hệ thống điện, nước, dịch vụ viễn thông có; dân trí cao; an ninh xã hội được đảm bảo.

5. GIẢ THIẾT VÀ GIẢ THIẾT ĐẶC BIỆT

- Pháp lý của tài sản thẩm định giá là hợp pháp.

- Điều kiện giao dịch trên thị trường bình thường, người bán sẵn sàng bán và người mua sẵn sàng mua, không bị chi phối bởi lý do chủ quan khác.
- Giá ước tính giao dịch thành công là giá đại diện cho tài sản trên thị trường.
- Người cung cấp thông tin/hướng dẫn khảo sát có đầy đủ thẩm quyền, hiểu biết về tài sản.
- Giả thiết: Giá trị quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 543, 572, cùng tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM) xác định trong điều kiện hợp thửa.
- Giả thiết đặc biệt: không có.

6. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP THẨM ĐỊNH GIÁ:

6.1. Cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá áp dụng

- Căn cứ vào đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của tài sản thẩm định giá, mục đích thẩm định giá và nguồn thông tin thu thập được, Saigon PA lựa chọn các phương pháp thẩm định thuộc các cách tiếp cận sau để xác định giá trị tài sản:
- Cách tiếp cận từ thị trường – phương pháp so sánh:
 - + *Phương pháp so sánh: Phương pháp so sánh là phương pháp thẩm định giá, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở phân tích mức giá của các tài sản so sánh để ước tính, xác định giá trị của tài sản thẩm định giá.*
- Cách tiếp cận từ chi phí – phương pháp chi phí thay thế:
 - + *Phương pháp chi phí thay thế là phương pháp thẩm định giá xác định giá trị của tài sản thẩm định giá dựa trên cơ sở chênh lệch giữa chi phí thay thế để tạo ra một tài sản tương tự tài sản thẩm định giá có cùng chức năng, công dụng theo giá thị trường hiện hành và giá trị hao mòn của tài sản thẩm định giá.*

6.2. Xác định giá trị tài sản cần thẩm định giá

6.2.1. Xác định giá trị quyền sử dụng đất ở tại đô thị ngoài lộ giới tại các thửa đất số 543, 572, cùng tờ bản đồ số 9, địa chỉ phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)

- Căn cứ hồ sơ pháp lý khách hàng cung cấp, hiện trạng thực tế tài sản trong quá trình khảo sát dưới sự hướng dẫn của khách hàng, Saigon PA nhận định các thửa đất thẩm định liền kề nhau hợp thành một khối thống nhất có tổng diện tích 495,4m², cùng tiếp giáp hẻm xi măng rộng khoảng 3m. Để đánh giá đầy đủ lợi thế của các thửa đất thẩm định, Saigon PA đề xuất xác định giá trị tài sản trong điều kiện hợp thửa.

❖ Thông tin giao dịch thị trường và các yếu tố so sánh

Tiến hành khảo sát thị trường, Saigon PA thu thập được thông tin về 3 giao dịch/mua bán tài sản tương đồng nhất với tài sản thẩm định:

STT	Yếu tố so sánh	TSTD	TSSS1	TSSS2	TSSS3
1	Thời điểm/Tình trạng giao dịch		Đã bán tháng 07/2024	Rao bán tháng 03/2025	Rao bán tháng 03/2025
2	Tình trạng pháp lý	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ
3	Điều kiện giao dịch	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường
4	Mục đích sử dụng đất	ODT	ODT	ODT	ODT

STT	Yếu tố so sánh	TSTĐ	TSSS1	TSSS2	TSSS3
5	Vị trí	Hẻm đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	Hẻm Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	Hẻm Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	Hẻm đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)
6	Chiều rộng mặt tiền	8,03m	4,0m	10,90m	6,50m
7	Quy mô diện tích	495,40m ²	61,7m ²	101,0m ²	170,0m ²
8	Cơ sở hạ tầng	Hẻm xi măng 3m - 4m (đoạn hẹp nhất khoảng 2,7m)	Hẻm bê tông rộng khoảng 3m	Hẻm bê tông rộng khoảng 2m	Hẻm nhựa rộng khoảng 4m
9	Hình dáng	Không cân đối	Cân đối	Cân đối	Tương đối cân đối
10	Phong thủy	Gần mộ	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy
11	Giá rao bán (VND)		5.900.000.000	8.700.000.000	11.000.000.000
12	Nhận định từ giá rao bán về giá ước tính giao dịch thành công		Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá thấp	Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá còn lớn	Qua khảo sát thông tin trên thị trường, SaigonPA đánh giá khả năng thương lượng về giá thấp
13	Giá ước tính giao dịch thành công (VND)		5.428.000.000	7.569.000.000	10.670.000.000
14	Kết cấu công trình xây dựng		Nhà 3 tầng	Nhà 3 tầng	Đất trống
15	Diện tích sàn sử dụng		166,6	272,7	0,0
16	Giá trị công trình xây dựng (VND)		1.272.914.190	1.736.417.250	0
17	Đơn giá QSDĐ (VND/m ²)		67.343.000	57.748.000	62.765.000
18	Thông tin tham chiếu		Thăng - 0707371897	Thăng - 0934018851	Quang - 0919009038

❖ **Bảng điều chỉnh**

Trên cơ sở phân tích, đánh giá, so sánh, điều chỉnh các đặc trưng của tài sản so sánh so với tài sản thẩm định giá, Saigon PA tiến hành lập bảng điều chỉnh các yếu tố so sánh để xác định các mức giá chỉ dẫn như sau:

STT	Yếu tố so sánh	TSTĐ	TSSS1	TSSS2	TSSS3
A	Đơn giá thị trường (VND/m ²)		67.343.000	57.748.000	62.765.000
B	Điều chỉnh theo các yếu tố so sánh				
1	Tình trạng pháp lý	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ	Giấy chứng nhận QSDĐ
	Tỷ lệ điều chỉnh		0,00%	0,00%	0,00%
	Mức điều chỉnh		0	0	0
	Giá trị sau điều chỉnh		67.343.000	57.748.000	62.765.000
2	Điều kiện giao dịch	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường	Tài sản giao dịch thông thường
	Tỷ lệ điều chỉnh		0,00%	0,00%	0,00%
	Mức điều chỉnh		0	0	0
	Giá trị sau điều chỉnh		67.343.000	57.748.000	62.765.000
3	Vị trí	Hẻm đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	Hẻm Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	Hẻm Nguyễn Duy Trinh, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	Hẻm đường số 14, phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)
	Tỷ lệ điều chỉnh		0,00%	0,00%	0,00%
	Mức điều chỉnh		0	0	0
	Giá trị sau điều chỉnh		67.343.000	57.748.000	62.765.000
4	Chiều rộng mặt tiền	8,03m	4,0m	10,90m	6,50m
	Tỷ lệ điều chỉnh		2,01%	-1,44%	0,76%
	Mức điều chỉnh		1.353.594	-831.571	477.014
	Giá trị sau điều chỉnh		68.696.594	56.916.429	63.242.014
5	Quy mô diện tích	495,40m ²	61,7m ²	101,0m ²	170,0m ²
	Tỷ lệ điều chỉnh		-14,46%	-13,15%	-10,85%
	Mức điều chỉnh		-9.737.798	-7.593.862	-6.810.003
	Giá trị sau điều chỉnh		58.958.797	49.322.567	56.432.012

STT	Yếu tố so sánh	TSTĐ	TSSS1	TSSS2	TSSS3
6	Cơ sở hạ tầng	Hẻm xi măng 3m - 4m (đoạn hẹp nhất khoảng 2,7m)	Hẻm bê tông rộng khoảng 3m	Hẻm bê tông rộng khoảng 2m	Hẻm nhựa rộng khoảng 4m
	Tỷ lệ điều chỉnh		0,00%	5,00%	-10,00%
	Mức điều chỉnh		0	2.887.400	-6.276.500
	Giá trị sau điều chỉnh		58.958.797	52.209.967	50.155.512
7	Hình dáng	Không cân đối	Cân đối	Cân đối	Tương đối cân đối
	Tỷ lệ điều chỉnh		-10,00%	-10,00%	-10,00%
	Mức điều chỉnh		-6.734.300	-5.774.800	-6.276.500
	Giá trị sau điều chỉnh		52.224.497	46.435.167	43.879.012
8	Phong thủy	Gần mộ	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy	Không có bất lợi gì về mặt phong thủy
	Tỷ lệ điều chỉnh		-5,00%	-5,00%	-5,00%
	Mức điều chỉnh		-3.367.150	-2.887.400	-3.138.250
	Giá trị sau điều chỉnh		48.857.347	43.547.767	40.740.762
C	Mức giá chỉ dẫn (VND/m ²)		48.857.347	43.547.767	40.740.762
C1	Giá trị trung bình của mức giá chỉ dẫn (VND/m ²)		44.381.958		
C2	Mức độ chênh lệch với giá trị trung bình của các mức giá chỉ dẫn (%)		10,1%	-1,9%	-8,2%
D	Nhận định mức giá chỉ dẫn (VND/m²)		44.382.000		
E	Tổng giá trị điều chỉnh gộp		21.192.842	19.975.033	22.978.267
	Số lần điều chỉnh		4	5	5
	Biên độ điều chỉnh		2,0% - 14,5%	1,4% - 13,2%	0,8% - 10,9%
	Tổng giá trị điều chỉnh thuần		-18.485.654	-14.200.233	-22.024.239

❖ **Phân tích và điều chỉnh các yếu tố khác biệt giữa các tài sản so sánh và tài sản thẩm định giá**

Qua phân tích những thông tin thu thập được, Saigon PA nhận định các tài sản so sánh có sự khác biệt chủ yếu về các yếu tố chiều rộng mặt tiền, quy mô diện tích, cơ sở hạ tầng, hình dáng, phong thủy so với tài sản cần thẩm định:

- Về chiều rộng mặt tiền: Tài sản thẩm định có chiều rộng mặt tiền khoảng 8,03m. Trong khi đó tài sản so sánh 1, 3 có chiều rộng mặt tiền lần lượt là 4m, 6,5m kém lợi thế hơn tài sản thẩm định, tài sản so sánh 2 có chiều rộng mặt tiền là 10,9m lợi thế hơn tài sản thẩm định. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất cao hơn tài sản so sánh 1, 3 lần lượt là khoảng 2,01%, 0,76% và thấp hơn tài sản so sánh 2 là khoảng 1,44% về yếu tố chiều rộng mặt tiền.
- Về quy mô diện tích: Tài sản thẩm định giá có diện tích là 495,4m². Trong khi đó, tài sản so sánh 1, 2, 3 có diện tích lần lượt là 61,7m², 101m², 170m² lợi thế hơn so với tài sản thẩm định. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn tài sản so sánh 1, 2, 3 lần lượt là khoảng 14,46%, 13,15%, 10,85% về yếu tố quy mô diện tích.
- Về cơ sở hạ tầng: Tài sản thẩm định tiếp giáp hẻm khoảng 3m, tương đồng tài sản so sánh 1. Trong khi đó tài sản so sánh 2 tiếp giáp hẻm bê tông rộng khoảng 2m kém lợi thế hơn tài sản thẩm định, tài sản so sánh 3 tiếp giáp hẻm nhựa rộng khoảng 4m lợi thế hơn tài sản thẩm định. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất cao hơn tài sản so sánh 2 là khoảng 5% và thấp hơn tài sản so sánh 3 là khoảng 10% về yếu tố cơ sở hạ tầng.
- Về yếu tố hình dáng: Tài sản thẩm định có hình dáng không cân đối. Trong khi đó, tài sản so sánh 1, 2, 3 có hình dáng cân đối lợi thế hơn tài sản thẩm định. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn tài sản so sánh 1, 2, 3 là khoảng 10% về yếu tố hình dáng.
- Về phong thủy: Tài sản thẩm định có vị trí gần mộ. Trong khi đó, tài sản so sánh 1, 2, 3 không có bất lợi gì về mặt phong thủy, lợi thế hơn tài sản thẩm định. Qua phân tích số liệu từ thị trường và cơ sở dữ liệu sẵn có của công ty, Saigon PA nhận định tài sản thẩm định giá có đơn giá quyền sử dụng đất thấp hơn tài sản so sánh 1, 2, 3 là khoảng 5% về yếu tố hình dáng.

❖ **Thông nhất mức giá chỉ dẫn cho tài sản thẩm định giá:**

- Qua bảng điều chỉnh, ta thấy chênh lệch giữa mỗi mức giá chỉ dẫn với mức giá trung bình của các mức giá chỉ dẫn không quá 15%. Saigon PA đề xuất sử dụng bình quân mức giá chỉ dẫn sau điều chỉnh của 3 tài sản so sánh để làm đơn giá chỉ dẫn cho tài sản thẩm định, tương ứng là **44.382.000 VND/m²**.
- Thửa đất số 543, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM) có diện tích đất ở tại đô thị ngoài lộ giới là khoảng 122,7 m²

$$\begin{aligned}
 \text{Giá trị quyền sử dụng đất} &= \text{Diện tích} \times \text{Đơn giá} \\
 &= 122,7\text{m}^2 \times 44.382.000 \text{ VND/m}^2 \\
 &= \mathbf{5.445.671.400 \text{ VNĐ.}}
 \end{aligned}$$

- Thửa đất số 572, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM) có diện tích đất ở tại đô thị ngoài lộ giới là khoảng 368,8 m²

$$\begin{aligned}\text{Giá trị quyền sử dụng đất} &= \text{Diện tích} \times \text{Đơn giá} \\ &= 368,8\text{m}^2 \times 44.382.000 \text{ VND/m}^2 \\ &= \mathbf{16.368.081.600 \text{ VNĐ.}}\end{aligned}$$

6.2.2. Xác định giá trị quyền sử dụng đất trong lộ giới

- Căn cứ theo yêu cầu của khách hàng, SaigonPA xác định giá trị quyền sử dụng đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm trong lộ giới theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024.
- Đơn giá đất ở tại đô thị vị trí 4: 14.144.000 VND/m²
- Đơn giá đất trồng cây lâu năm vị trí 2: 624.000 VND/m²
- Thửa đất số 572, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM) có diện tích đất trồng cây lâu năm trong lộ giới là 1,4m².

$$\begin{aligned}\text{Giá trị quyền sử dụng đất} &= \text{Diện tích đất} \times \text{Đơn giá đất} \\ &= 1,4\text{m}^2 \times 624.000 \text{ VND/m}^2 \\ &= \mathbf{873.600 \text{ VND}}\end{aligned}$$

- Thửa đất số 543, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM) có diện tích đất ở tại đô thị trong lộ giới là 2,5m².

$$\begin{aligned}\text{Giá trị quyền sử dụng đất} &= \text{Diện tích đất} \times \text{Đơn giá đất} \\ &= 2,5\text{m}^2 \times 14.144.000 \text{ VND/m}^2 \\ &= \mathbf{35.360.000 \text{ VND}}\end{aligned}$$

6.2.3. Xác định giá trị công trình xây dựng tại thửa đất số 543, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)

- Căn cứ đặc điểm của tài sản thẩm định giá, các thông tin thu thập được trên thị trường, Saigon PA nhận định không đủ cơ sở để xác định giá trị tài sản theo phương pháp so sánh thuộc cách tiếp cận từ thị trường và các phương pháp thuộc cách tiếp cận từ thu nhập, do không thu thập được thông tin chuyển nhượng hoặc chào mua hoặc chào bán của tài sản so sánh tương tự tại thời điểm thẩm định giá, khu vực thẩm định giá và thông tin thu nhập có thể được tạo ra từ tài sản trong tương lai. Do đó, Saigon PA đề xuất xác định giá trị tài sản theo phương pháp chi phí thay thế thuộc cách tiếp cận từ chi phí.
- Giá trị công trình xây dựng trên đất được xác định theo công thức sau:

$$\text{Giá trị của CTXD hiện tại} = \text{Diện tích sử dụng (m}^2\text{)} \times \text{Đơn giá xây dựng (VND/m}^2\text{)} \times \text{CLCL của công trình (\%)}\text{}$$

STT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Chất lượng còn lại (%)	Đơn giá (VND/m ²)	Thành tiền làm tròn (VND)
1	Giá trị công trình xây dựng: Nhà 3 tầng + hầm + lửng + sân thượng	502,50	75,40%	9.413.000	3.566.445.000

- Saigon PA xác định đơn giá xây dựng mới công trình căn cứ vào Suất vốn đầu tư xây dựng công trình qua các năm của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và một số Suất vốn đầu tư của các Công ty xây dựng đã được điều chỉnh phù hợp với đặc điểm tài sản thẩm định, khu vực và thời điểm thẩm định giá. Giá trị công trình xây dựng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng và lợi nhuận nhà đầu tư.

7. GIÁ TRỊ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ:

STT	Tên tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (VND/m ²)	Giá trị thẩm định (VND)
1	Thửa đất số 572, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP Hồ Chí Minh (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	370,20		16.368.955.200
1.1	Giá trị quyền sử dụng đất ở đô thị ngoài lộ giới	368,80	44.382.000	16.368.081.600
1.2	Giá trị quyền sử dụng đất trồng cây lâu năm trong lộ giới	1,40	624.000	873.600
2	Thửa đất số 543, tờ bản đồ số 9, địa chỉ: phường Bình Trưng Tây, quận 2, TP HCM (nay là phường Bình Trưng, TP HCM)	125,20		9.047.476.400
2.1	Giá trị quyền sử dụng đất ở đô thị ngoài lộ giới	122,70	44.382.000	5.445.671.400
2.2	Giá trị quyền sử dụng đất ở đô thị trong lộ giới	2,50	14.144.000	35.360.000
2.3	Giá trị quyền sở hữu công trình xây dựng	502,50		3.566.445.000
Tổng giá trị (VND)				25.416.431.600
Tổng giá trị làm tròn (VND)				25.416.000.000

Kết luận tổng giá trị tài sản (làm tròn): 25.416.000.000 VND.

Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ bốn trăm mười sáu triệu đồng.

8. THỜI HẠN CÓ HIỆU LỰC CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Thời hạn sử dụng kết quả thẩm định giá tài sản này là sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành chứng thư thẩm định giá.

9. NHỮNG ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ VÀ HẠN CHẾ CỦA KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH GIÁ:

- Kết quả thẩm định giá chỉ có hiệu lực khi các bên tham gia tuân thủ và hoàn thành các điều khoản trong hợp đồng thẩm định giá số A.227/25/SaigonPA/HĐ. Trong trường hợp khách hàng không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ thanh toán đã ghi trong Hợp đồng nêu trên trong thời hạn quy định thì mặc nhiên hợp đồng vô hiệu và toàn bộ Chứng thư/ Báo cáo thẩm định giá liên quan đến Hợp đồng này nếu được thoả thuận giao trước cho khách hàng sẽ không có giá trị pháp lý.
- Kết quả thẩm định giá trên chỉ có giá trị khi chủ tài sản đã hoàn tất các thủ tục pháp lý và nghĩa vụ tài chính về quyền sử dụng đất và/hoặc quyền sở hữu công trình xây dựng theo quy định của Pháp luật.
- Đối với giá trị quyền sử dụng đất có diện tích đất nằm trong phạm vi lộ giới, SaigonPA xác định giá trị đơn giá đất theo Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 của UBND thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về bảng giá đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2024.

- Giá trị tài sản được ước tính trong điều kiện hợp thửa. Việc tách riêng từng thửa có thể làm ảnh hưởng đến tổng giá trị tài sản. Do đó, Saigon PA đề nghị khách hàng lưu ý khi sử dụng kết quả thẩm định giá.
- Khách hàng là chủ tài sản hoặc bên thứ ba yêu cầu thẩm định giá phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc cung cấp hồ sơ pháp lý, tài liệu liên quan quyền sở hữu, quyền sử dụng, đặc tính kinh tế - kỹ thuật và các tính năng khác có liên quan đến tài sản thẩm định và hướng dẫn Saigon PA khi khảo sát vị trí và hiện trạng thực tế tài sản.
- Khách hàng và các bên liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác của danh mục, số lượng và các thông tin khác liên quan đến tài sản được thẩm định giá đã cung cấp. Saigon PA không thẩm định tính sở hữu hợp pháp hay những thay đổi pháp lý trên giấy tờ gốc mà có thể hiện hoặc không thể hiện trên bản sao đã được cung cấp, và Saigon PA giả định rằng tất cả giấy tờ pháp lý được cung cấp là trung thực và chính xác.
- Kết quả thẩm định trên đây, mặc dù đã được khảo sát, phân tích rất kỹ lưỡng nhưng vẫn là ý chủ quan của Tổ thẩm định giá. Nó có giá trị tham khảo cho mục đích đã ghi trong hợp đồng tại thời điểm thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ được sử dụng "cho một mục đích thẩm định giá" duy nhất theo yêu cầu của khách hàng tại hợp đồng. Chúng tôi không chịu trách nhiệm khi khách hàng sử dụng chứng thư sai mục đích đã yêu cầu.
- Báo cáo thẩm định giá được lập dựa trên pháp lý, đặc điểm kinh tế kỹ thuật, hiện trạng của tài sản thẩm định, năng lực chuyên môn của tổ thẩm định, các giả định, giả thiết được nêu xuyên suốt trong nội dung của báo cáo. Độ tin cậy của báo cáo phụ thuộc nhiều vào khả năng nhận xét và mức độ am hiểu của người đọc đối với các điều khoản đính kèm trong bản báo cáo này. Saigon PA hoàn toàn không có bất kỳ lợi ích nào, ngoài hợp đồng dịch vụ thẩm định giá, có thể gây ra mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến giá trị tài sản thẩm định.
- Các số liệu được đo lại trên bản vẽ sơ đồ nhà đất hoặc bản đồ quy hoạch như diện tích, chiều rộng mặt tiền, chiều rộng mặt cắt đường (nếu có) chỉ mang tính tham khảo do có thể có sự sai lệch tỷ lệ trên bản vẽ hoặc sai số trong quá trình đo đạc của tổ thẩm định. Sự sai lệch này có thể ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan lưu ý khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.
- Kết quả thẩm định giá chỉ có giá trị khi đi kèm với các giả thiết, giả định được nêu xuyên suốt trong báo cáo thẩm định giá. Khách hàng và các bên liên quan chấp nhận rủi ro khi một số giả định được nêu ra có thể không chính xác trong thực tế, làm ảnh hưởng đến kết quả thẩm định giá. Do đó, Saigon PA đề nghị các bên liên quan cần xem xét kỹ trước khi sử dụng Chứng thư thẩm định giá.

10. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO: (Nếu có)

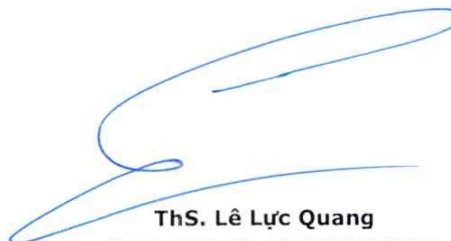
- Hồ sơ thẩm định giá của tài sản: kế hoạch thẩm định giá, các giấy tờ pháp lý liên quan đến tài sản thẩm định, sơ đồ vị trí tài sản, hình ảnh thực tế tài sản, báo cáo kiểm soát nội bộ và biên bản khảo sát hiện trạng tài sản.

TRỢ LÝ THẨM ĐỊNH VIÊN



Nguyễn Tấn Tài

THẨM ĐỊNH VIÊN



ThS. Lê Lực Quang
Số thẻ ĐTV về giá: XII17.1821



TUQ. CTHĐTV kiêm GIÁM ĐỐC
P. CHỦ TỊCH HĐTV

Nguyễn Thị Diệu Vi
Số thẻ ĐTV về giá: IX14.1228

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ



Đường vào tài sản thẩm định giá



Hẻm vào giáp tài sản thẩm định giá



Hẻm tiếp giáp tài sản thẩm định giá



Tổng quan tài sản thẩm định giá



Tổng quan tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá



Hiện trạng tài sản thẩm định giá

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

Tọa độ: 10.787722, 106.768056

